

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 19-01-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Ông Tô Văn Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 367/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 391/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/HSST-QĐ ngày 07/01/2022 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Quốc T, sinh năm 1985 tại tỉnh N; thường trú: Xóm Thanh Ý, xã Đ, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1944 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1952; có 05 anh chị em ruột, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1991; có vợ Đỗ Thị V, sinh năm 1985; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Trần Văn H, sinh năm 1983 tại tỉnh N; thường trú: Ấp Tân Thịnh, xã A, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1956 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1955; có 05 chị em ruột, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2004; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Đỗ Thị V, sinh năm 1985; thường trú: Xóm Thanh Ý, xã Đ, huyện V, tỉnh N; tạm trú: Số 339/1, khu phố 1A, phường A, thành phố T, tỉnh B. có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H và Nguyễn Quốc T là bạn bè quen biết nhau, trong thời gian nghỉ việc do dịch bệnh Covid-19 thì T có nhu cầu theo H học lái xe Container thì H đồng ý.

Ngày 11/8/2021, do có nhu cầu làm giả giấy kết quả xét nghiệm Covid-19 nên H sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus (màu vàng, số sim 0983190191, tên zalo “H H”) gọi điện và gửi Zalo hình ảnh giấy kết quả xét nghiệm Covid-19 mang thông tin cá nhân Trần Văn H có hình dấu tròn của CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TT ở trên góc trái giấy kết quả xét nghiệm và hình dấu chữ nhật ghi chữ PK ĐK TT PHÒNG XÉT NGHIỆM ở dưới giấy kết quả xét nghiệm đã hết hạn sử dụng và hóa đơn dịch vụ của phòng khám đa khoa TT cho T qua điện thoại di động Samsung J7 (màu vàng sim số 0986852182, tên zalo “T Vân”), hỏi T có làm giả được không thì T trả lời làm giả được. Do biết sử dụng phần mềm Corel thiết kế hình ảnh trên máy tính nên T đã tự thiết kế nội dung thông tin, hình dấu giống như giấy kết quả xét nghiệm Covid-19 và hóa đơn dịch vụ của H đã gửi.

Ngày 13/8/2021, T đã làm giả 02 (hai) giấy kết quả xét nghiệm và 02 (hai) hóa đơn dịch vụ mang thông tin cá nhân H và T của Công ty TNHH Phòng khám đa khoa TT để H và T sử dụng khi lưu thông qua các chốt kiểm dịch Covid-19, đến hết ngày 15/8/2021 thì hết hạn sử dụng nên cả hai vứt bỏ (không rõ địa điểm).

Ngày 17/8/2021, T tiếp tục làm giả kết quả xét nghiệm Covid-19 và hóa đơn mang thông tin cá nhân H và T của Công ty TNHH Phòng khám đa khoa TT để cả hai sử dụng vào ngày 18/8/2021. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 18/8/2021, T mang 02 (hai) giấy kết quả xét nghiệm Covid-19 và 02 (hai) hóa đơn dịch vụ mang thông tin cá nhân H và T đã làm giả, đi từ chỗ ở đến bãi xe số 9 đường Mỹ Phước – Tân Vạn thuộc khu phố 1A, phường A, thành phố T, tỉnh B nơi H ở và đậu xe rồi H điều khiển xe đầu kéo Container biển số 51D-183.93 kéo Rơmoóc biển số 51R-313.53 của Công ty TNHH GN-VT Thế Phương – địa chỉ: 400/9 Ung Văn Khiêm, phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh chở T để đi làm. Khi cả hai đang lưu thông đến chốt dịch Covid – 19 trên đường ĐT743 thuộc khu phố Ngã Thẳng, phường Bình Thẳng, thành phố D, tỉnh B thì bị lực lượng trực chốt kiểm tra phát hiện giấy kết quả xét nghiệm Covid-19, hóa đơn dịch vụ của T và H xuất trình nghi giả nên thu giữ rồi mời T và H về trụ sở Công an phường Bình Thẳng làm việc.

Quá trình làm việc T và H thừa nhận toàn bộ hành vi trên, đồng thời T khai nhận dụng cụ dùng làm giả giấy kết quả xét nghiệm Covid-19 và hóa đơn dịch vụ hiện đang để tại chỗ ở của T.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) Phiếu kết quả xét nghiệm covid và 01 (một) hóa đơn dịch vụ giả thu giữ của H;
- 01 (một) Phiếu kết quả xét nghiệm covid giả và 01 (một) hóa đơn dịch vụ thu giữ của T;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, số sim 0983190191 thu giữ của H.
- 01 (một) điện thoại di động Samsung J7, màu vàng, sim số 0986852182 thu giữ của T.
- 01 (một) CPU màu đen hiệu VSP TECHNOLOGY SPREAD, 01 (một) màn hình màu đen hiệu ^Oc, 01 con chuột máy tính, 01 (một) bàn phím và 01 (một) máy in phun màu điện tử hiệu EPSON Aritisan 1430 thu giữ của T.
- 01 (một) CPU màu xám hiệu DELL, 01 (một) màn hình máy tính hiệu HP, 01 (một) con chuột máy tính và 01 (một) bàn phím thu giữ của T.

Tại Kết luận giám định số 365/GĐ-PC09 ngày 25/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Hình dấu tròn có nội dung “ * M.S.D.N: 3702796902 – C.T.T.N.H.H * TP. THUẬN AN – T. BÌNH DƯƠNG – CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TT” và hình dấu chữ nhật có nội dung “PKĐK TT PHÒNG XÉT NGHIỆM” trên 03 (ba) phiếu “Kết quả xét nghiệm” đề ngày 16/8 và 17/8 cùng năm 2021 (ký hiệu từ A1 đến A3) so với hình dấu có cùng nội dung trên “Biên bản về việc thu mẫu con dấu phục vụ công tác giám định để điều tra” đề ngày 20/8/2021 (ký hiệu M) không phải do cùng một con dấu đóng ra và được làm giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Căn cứ bản Kết luận giám định số 490/GĐ-PC09 ngày 09/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Ba (03) “Hóa đơn viện phí dịch vụ” mang tên “PKĐK TT, 58/17 KP. Bình Phước A, Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương”, đề ngày 16/8 và 17/8 cùng năm 2021 (ký hiệu A1 đến A3) so với 03 (ba) “Hóa đơn DVKT dịch vụ” mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M3) không phải do cùng một máy in in ra.

Tại cáo trạng số 379/QĐ – VKS ngày 17 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T và Trần Văn H về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T và Trần Văn H mỗi bị cáo mức án từ **02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (năm) 09 (chín) tháng tù**, thời gian thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 năm.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (hai) giấy kết quả xét nghiệm Covid-19 và 02 (hai) hóa đơn dịch vụ mang thông tin cá nhân H và T (giả của Công ty TNHH Phòng khám đa khoa TT) đã làm giả đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu lưu hồ sơ.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng thu của H; 01 điện thoại di động Samsung J7, màu vàng thu của T; 01 CPU màu đen hiệu VSP TECHNOLOGY SPREAD, 01 màn hình màu đen hiệu ^Oc, 01 con chuột máy tính, 01 bàn phím và 01 máy in phun màu điện tử hiệu EPSON Aritisan 1430 thu của T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số sim 0983190191 thu của H; sim số 0986852182 thu của T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) CPU màu xám hiệu DELL, 01 (một) màn hình máy tính hiệu HP, 01 (một) con chuột máy tính và 01 (một) bàn phím thu của T không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên trả lại cho T.

- Đối với việc làm giả 02 (hai) giấy kết quả xét nghiệm và 02 (hai) hóa đơn dịch vụ mang thông tin cá nhân H và T của Công ty TNHH Phòng khám đa khoa TT để H và T sử dụng khi lưu thông qua các chốt kiểm dịch Covid-19, đến hết ngày 15/8/2021 thì hết hạn sử dụng nên cả hai vứt bỏ (không rõ địa điểm), không thu hồi được nên không xem xét xử lý.

- Chị Đỗ Thị V là vợ của T, T sử dụng máy tính máy in của gia đình làm phương tiện phạm tội chị Vân không biết nên không xem xét trách nhiệm hình sự của chị Vân.

Phương tiện phạm tội nói trên là của chị Vân và T nhưng chị Vân từ chối nhận lại phần tài sản của chị nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Văn H phạm tội: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Bị cáo Nguyễn Quốc T đã cung cấp thông tin để đến ngày 17/8/2021, bị cáo Trần Văn H trực tiếp làm giả phiếu xét nghiệm Covid và hóa đơn dịch vụ mang tên Nguyễn Quốc T và Trần Văn H để đi qua chốt kiểm dịch Covid-19. Hành vi làm giả 02 (hai) giấy kết quả xét nghiệm Covid-19 và 02 (hai) hóa đơn dịch vụ do Nguyễn Quốc T và Trần Văn H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại điểm c khoản 2 điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 379/QĐ - VKS - DA ngày 17 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh B cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là gián đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Bị cáo Trần Văn H là người cung cấp thông tin, mẫu phiếu xét nghiệm, bị cáo Nguyễn Quốc T là người trực tiếp thực hiện làm giả

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời bị cáo Nguyễn Quốc T có bố được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo là lao động chính trong gia đình.

[7] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, nhất là trong tình hình dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự là cần thiết.

[8] Xét bị cáo Trần Văn H, bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội lần đầu, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự như đã nêu ở trên, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương nên bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung. Vì vậy, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B số **304/2021/HSST-LCĐKNCT** và số **305/2021/HSST-LCĐKNCT** ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn H, bị cáo Nguyễn Quốc T

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (hai) giấy kết quả xét nghiệm Covid-19 và 02 (hai) hóa đơn dịch vụ mang thông tin cá nhân H và T (giả của Công ty TNHH Phòng khám đa khoa TT) là giả cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng thu của Trần Văn H và 01 điện thoại di động Samsung J7, màu vàng của bị cáo Nguyễn Quốc T phương tiện thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước;

- Đối với 01 CPU màu đen hiệu VSP TECHNOLOGY SPREAD, 01 màn hình màu đen hiệu ^Oc, 01 con chuột máy tính, 01 bàn phím và 01 máy in phun màu điện tử hiệu EPSON Aritisan 1430 là tài sản chung của bị cáo Nguyễn Quốc T và vợ là chị Đỗ Thị V là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên chị Đỗ Thị V từ chối nhận lại phần tài sản của chị Đỗ Thị V nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) sim số 0983190191 của Trần Văn H và 01(một) sim số 0986852182 là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) CPU màu xám hiệu DELL, 01 (một) màn hình máy tính hiệu HP, 01 (một) con chuột máy tính và 01 (một) bàn phím thu của Nguyễn Quốc T không liên quan đến việc phạm tội cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo Nguyễn Quốc T là phù hợp.

[10] Đối với việc làm giả 02 (hai) giấy kết quả xét nghiệm và 02 (hai) hóa đơn dịch vụ mang thông tin cá nhân Trần Văn H và Nguyễn Quốc T của Công ty TNHH Phòng khám đa khoa TT để H và T sử dụng khi lưu thông qua các chốt kiểm dịch Covid-19, đến hết ngày 15/8/2021 thì hết hạn sử dụng nên cả hai vứt bỏ (không rõ địa điểm), không thu hồi được nên không xem xét xử lý.

[11] Đối với Chị Đỗ Thị V là vợ của bị cáo Nguyễn Quốc T, bị cáo sử dụng máy tính máy in của gia đình làm phương tiện phạm tội chị Vân không biết nên không xem xét trách nhiệm hình sự của chị Vân là phù hợp.

[12] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh B đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T và Trần Văn H phạm tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

1.1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc T cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Quốc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi Hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi trú số 304/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm 10 (mười) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân phường xã A, huyện P, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Trần Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi Hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi trú số 305/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Lưu hồ sơ vụ án 02 (hai) giấy kết quả xét nghiệm Covid-19 và 02 (hai) hóa đơn dịch vụ mang thông tin cá nhân H và T (giả của Công ty TNHH Phòng khám đa khoa TT).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng của Trần Văn H và 01 điện thoại di động Samsung J7, màu vàng của bị cáo Nguyễn Quốc T;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 CPU màu đen hiệu VSP TECHNOLOGY SPREAD, 01 màn hình màu đen hiệu ^Oc, 01 con chuột máy tính, 01 bàn phím và 01 máy in phun màu điện tử hiệu EPSON Aritisan 1430.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) sim số 0983190191 của Trần Văn H và 01(một) sim số 0986852182 của Nguyễn Quốc T.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quốc T và Trần Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND TP D;
- Công an TP D;
- Chi cục THA dân sự TP D;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Kiều Thị Uyên